

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 1473/2002/QĐ-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mẫu ấn chỉ nghiệp vụ hải quan

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Xét đề nghị của ông Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này:

- 1- Tờ khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch (ký hiệu HQ/2002-PMD)
- 2- Tờ khai hàng hoá xuất khẩu biên giới (ký hiệu HQ/2002-XKBG)
- 3- Tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan (ký hiệu HQ/2002-KNQ)
- 4- Tờ khai xe ô tô xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới đường bộ (ký hiệu HQ/2002/01-PTVT).
- 5- Giấy phép xe ô tô tạm xuất tái nhập có thời hạn (Ký hiệu GP/2002/02-PTVT)).
- 6- Sổ theo dõi ô tô, xe gắn máy tạm nhập tái xuất (ký hiệu HQ/2002/03A-PTVT)
- 7- Sổ theo dõi ô tô, xe gắn máy tạm xuất tái nhập (ký hiệu HQ/2002/03B-PTVT).
- 8- Tờ khai hàng hoá quá cảnh (ký hiệu HQ/2002-QC).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15-6-2002.

Bãi bỏ Quyết định số 40/TCHQ-GSQL ngày 04 tháng 05 năm 1996 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành tờ khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch (ký hiệu HQ2-96) và bãi bỏ Tờ khai hàng hoá xuất, nhập khẩu tiểu

ngạch biên giới (ký hiệu HQ8E-92), Tờ khai hàng xuất nhập khẩu (ký hiệu HQ/8C-92).

Điều 3: Các ông Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TỔNG CỤC HẢI QUAN
TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đức Kiên

HƯỚNG DẪN

SỬ DỤNG MẪU ẤN CHỈ NGHIỆP VỤ HẢI QUAN BAN HÀNH

*(Kèm theo quyết định số 1473/2002/QĐ-TCHQ ngày 24-5-2002 của
Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

A- QUY ĐỊNH CHUNG

- 1- Văn bản này hướng dẫn sử dụng một số ô, mục của các mẫu ấn chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1473/2002/QĐ-TCHQ. Các ô, mục khác đã được quy định cụ thể, rõ ràng trên mẫu ấn chỉ thì trong bản hướng dẫn này không hướng dẫn thêm.
- 2- Người khai chỉ được sử dụng một loại mực (không dùng mực đỏ) để khai, không được tẩy xoá, sửa chữa.
- 3- Các mẫu ấn chỉ nghiệp vụ hải quan này do Tổng cục Hải quan thống nhất phát hành và quản lý trong toàn quốc.

B- HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

I- TỜ KHAI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU PHI MẬU DỊCH (Ký hiệu HQ/2002-PMD):

1- Phần tiêu đề của tờ khai: Nếu là hàng xuất khẩu thì gạch chữ nhập khẩu. Nếu là hàng nhập khẩu thì gạch chữ xuất khẩu.

2- Phần dành cho người khai hải quan:

2.1- Ô 4 "Loại hình":

a) Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc loại hình nào thì đánh dấu (X) vào các ô tương ứng.

b) Ô "TN-TX" được hiểu là loại hình tạm nhập tái xuất có thời hạn, ô "TX-TN" được hiểu là loại hình tạm xuất tái nhập có thời hạn (không dùng tờ khai này cho hàng hoá kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất).

c) " " trống: dùng để ghi loại hình khác nếu có loại hình mới chưa được quy định trên tờ khai.

2.2- Ô 13 "Người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu":

Nếu là hàng của cá nhân thì không phải đóng dấu. Nếu là hàng của tổ chức, cơ quan thì phải đóng dấu.

II- TỜ KHAI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU BIÊN GIỚI (Ký hiệu HQ/2002-XKBG):

1- Tờ khai này chỉ dùng cho hàng hoá xuất khẩu biên giới (hiện nay có nơi gọi là xuất khẩu tiểu ngạch, có nơi gọi là xuất khẩu biên giới).

2- Tờ khai này không dùng cho việc khai và tính thuế hàng hoá trao đổi, mua bán của cư dân biên giới.

3- Tờ khai này chỉ dùng cho mục đích thống kê thương mại và tính, thu thuế xuất khẩu (nếu có). Tờ khai này không có giá trị để hoàn thuế đầu vào của sản phẩm xuất khẩu (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu).

4- Ô 8 "Đơn giá nguyên tệ", ô 9 "Trị giá nguyên tệ":

Nếu việc mua bán được tính toán, thanh toán bằng đồng tiền nước ngoài thì ghi bằng đồng tiền nước ngoài, nếu bằng đồng tiền Việt Nam thì ghi thêm chữ VNĐ.

5- Ô 10 "Người khai ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu":

Đối với hộ kinh doanh cá thể, nếu theo quy định của pháp luật không có con dấu, thì không phải đóng dấu.

III- TỜ KHAI HÀNG HOÁ NHẬP, XUẤT KHO NGOẠI QUAN (HQ/2002-KNQ):

Tờ khai này dùng để khai, theo dõi cả hàng nhập kho và hàng xuất kho (trên cùng 01 tờ khai).

1. Ô 1 "Người thuê kho ngoại quan" và ô 4 "Chủ kho ngoại quan":

Ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, FAX.

2- Ô 5 "Địa điểm kho ngoại quan":

Ghi đầy đủ tên kho, địa chỉ kho ngoại quan theo giấy phép thành lập kho ngoại quan.

3- Ô 6 "Cảng, địa điểm xếp hàng":

Ghi tên cảng, địa điểm hàng hoá được xếp lên phương tiện vận tải để chuyển đến Việt Nam.

4- Ô 8 "Vận tải đơn":

Nếu hàng chuyển từ kho ngoại quan khác đến, hoặc hàng xuất khẩu gửi kho ngoại quan không có vận tải đơn thì không phải ghi tiêu thức này.

5- Ô 9 "Cửa nhập khẩu":

Nếu hàng chuyển từ kho ngoại quan khác đến thì ghi tên kho ngoại quan có hàng chuyển đến, nếu hàng xuất khẩu gửi kho ngoại quan thì ghi là hàng xuất khẩu gửi kho ngoại quan.

6- Ô 10 "Tên hàng, quy cách phẩm chất":

Trường hợp lô hàng có trên 4 mặt hàng thì khai sang tờ khai thứ 2.

7- Ô 11 "Chứng từ kèm theo":

Trường hợp hàng xuất khẩu gửi kho ngoại quan thì ghi dẫn chiếu số, ngày tờ khai xuất khẩu đã làm thủ tục hải quan. Trường hợp lô hàng gửi kho ngoại quan làm thủ tục nhập vào nội địa thì ghi dẫn chiếu số, ngày, tờ khai nhập khẩu đã được đăng ký.

8- Ô 15 và ô 23 "Người khai hải quan":

- Nếu người thuê kho tự làm thủ tục đưa hàng vào, ra kho ngoại quan thì người khai hải quan ở đây là người thuê kho.

- Nếu người thuê kho uỷ quyền cho chủ kho ngoại quan làm thủ tục hải quan để nhập kho, xuất kho thì người khai hải quan ở đây là chủ kho ngoại quan.

9- Ô 16 "Xác nhận hàng nhập kho ngoại quan":

- Ghi xác nhận tên hàng, lượng hàng, phẩm chất, tình trạng bao bì.